

Số: 103 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bưu điện tỉnh Cao Bằng - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 133/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN) tại Bưu điện tỉnh Cao Bằng - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 10/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bưu điện tỉnh Cao Bằng - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Bưu điện tỉnh Cao Bằng - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- Địa chỉ, trụ sở chính: số 2 Hoàng Văn Thụ, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại liên hệ: 0206.3856.001.

- Loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp nhà nước.

- Các đơn vị trực thuộc bưu điện tỉnh gồm 12 bưu điện huyện, thành phố.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 4800166160 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/10/2017.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: dịch vụ đại lý giao nhận vận chuyển; hoạt động dịch vụ tài chính; hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa...

- Tài khoản số 8314201000440 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Cao Bằng.

- Tài khoản số 999996716666 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cao Bằng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra (31/3/2024): 187.
- Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 178, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 18;
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 160.
- Số người đang thử việc: 09.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.
- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 0.

Kiểm tra hợp đồng lao động đã giao kết với 05 người lao động (bà Chu Thị Hồng, bà Nông Thị Minh Lan, ông Lê Văn Tuệ, bà Hứa Thị Bình và bà Nông Thị Thanh Thủy), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của Lãnh đạo phòng/đơn vị trực thuộc sau khi có quyết định phân công công tác của giám đốc Bưu điện tỉnh hoặc thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban giám đốc Bưu điện tỉnh và lãnh đạo các đơn vị quản lý trực tiếp”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN): doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động đầy đủ nội dung theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động khi được yêu cầu.
- Việc báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương: không phát sinh.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 178.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 178.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 09 (lao động đang thử việc).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN: không phát sinh.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ - BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.640.000 đồng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp khu vực.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn giữa ca.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động: áp dụng thang lương do Tổng Công ty bưu điện Việt Nam xây dựng và ban hành theo Quyết định số 168/QĐ-BĐVN-HĐTC ngày 08/12/2017; ngày 29/6/2022 Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam có công văn số 2703/BĐVN – TC&PTNNL về việc áp dụng mức tiền lương tối thiểu.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ -BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT
- + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT: tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và phụ cấp khu vực.
- + Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT: không
- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT
- + Số tiền phải đóng: 5.696.612.609 đồng.
- + Số tiền đã đóng: 5.696.612.609 đồng.
- + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.
- Việc niêm yết công khai định kỳ 6 tháng thông tin về đóng bảo hiểm xã hội của người lao động: chưa niêm yết.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra)

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH (ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức): 45 lượt

người, với tổng số tiền 612.74.900 đồng, trong đó: năm 2023: 34 lượt người với số tiền 426.999.500 đồng, năm 2024: 11 lượt người với số 185.875.400 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: đã chi trả cho người lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.6. Doanh nghiệp không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ- BNN.

1.7. Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện.

1.8. Đã chi trả chế độ BHXH cho người lao động khi được cơ quan BHXH giải quyết.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể như mục công việc phải làm ghi “thực hiện công việc do Quản đốc phân xưởng, tổ trưởng phân công” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động và Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa định kỳ niêm yết công khai 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

V. HẠN CHẾ, BÁT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục sai phạm số 2.1 và 2.2 nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 15/6/2024./.

Nơi nhận: 

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

